CTCP Viettronics Tân Bình (HSX: VTB)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	21,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-13.4%	**134.3%**	**137.8%**

2025

ROE 8.9% +/- YoY ▲ 2.7%

Q4/25

DT thuần 35.3 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 1.50 ▲ 4.4% YoY ▲ 3.00 ▲ 9.2%

2025

DT thuần 135 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 20.0 ▲ 18.0%

Q4/25

LN gộp 23.3 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 6.90 ▲ 42.0% YoY ▲ 15.5 ▲ 197%

2025

LN gộp 71.8 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 8.80 ▲ 14.0%

Q4/25

LN thuần 10.6 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 7.64 ▲ 258% YoY ▲ 6.28 ▲ 145%

2025

LN thuần 20.6 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 6.10 ▲ 42.7%

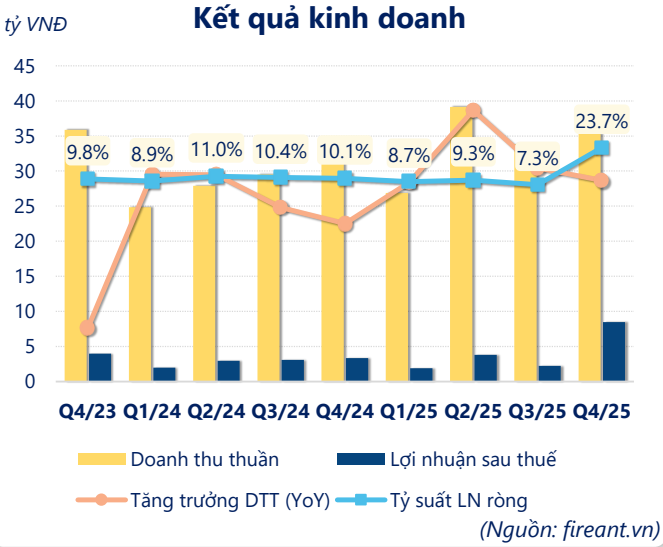
Q4/25

LN sau thuế 8.47 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 6.21 ▲ 275% YoY ▲ 5.13 ▲ 154%

2025

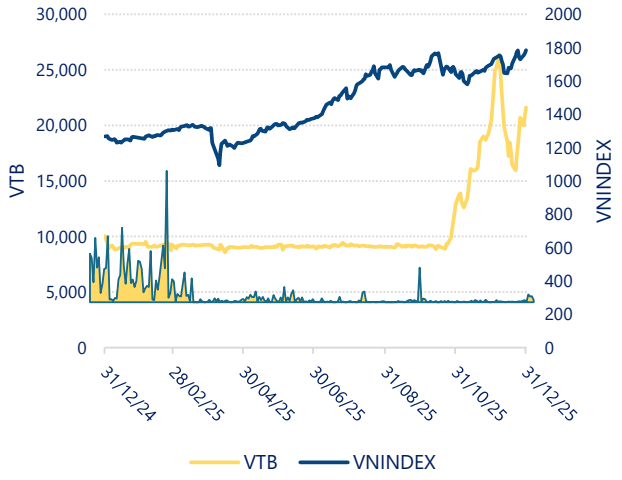
LN sau thuế 16.4 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 5.20 ▲ 46.6%

Kết quả kinh doanh



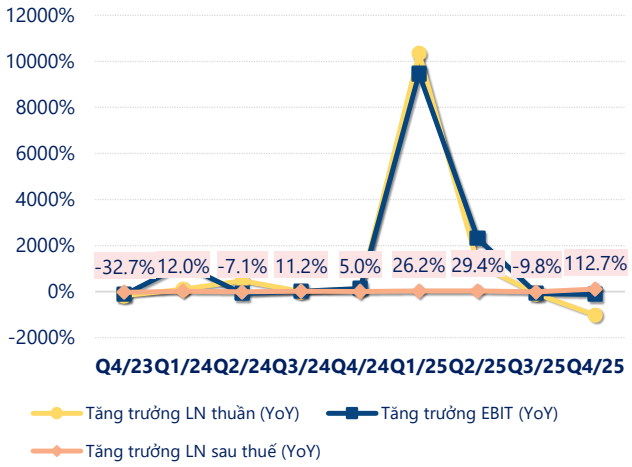
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



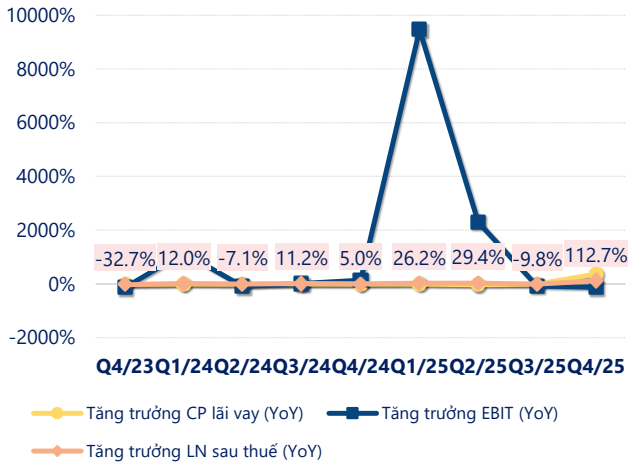
CTCP Viettronics Tân Bình (HSX: VTB)

Tăng trưởng lợi nhuận



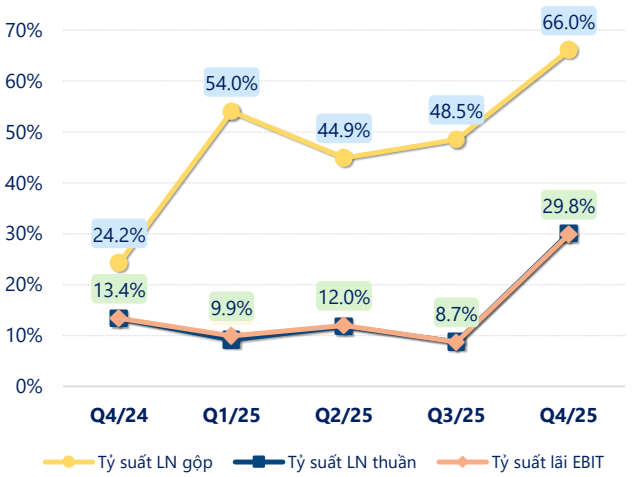
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



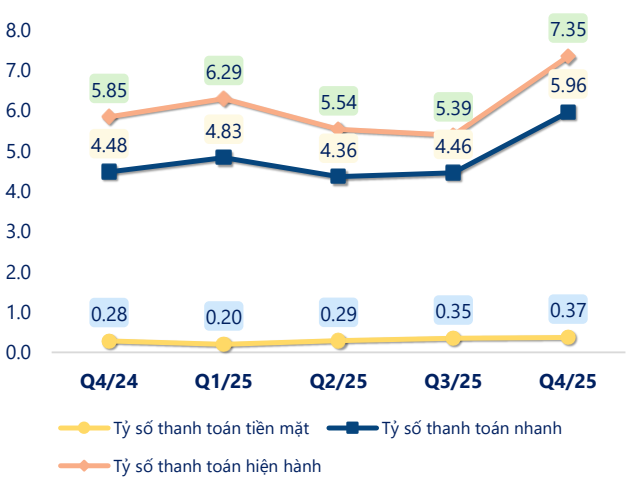
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



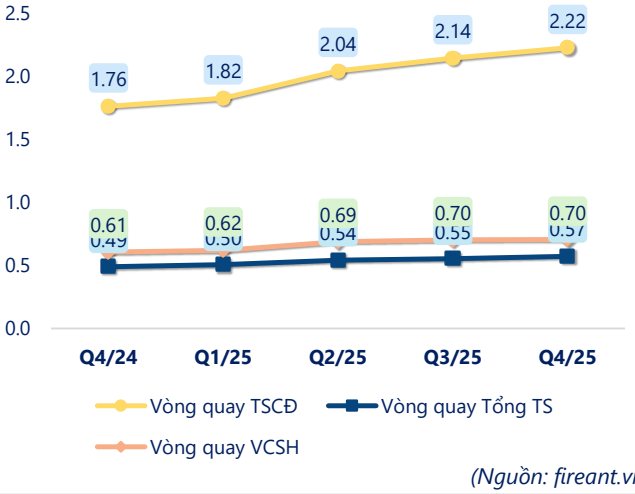
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



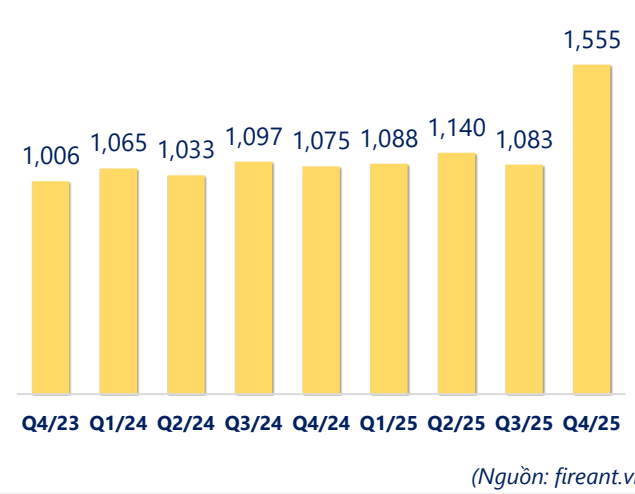
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

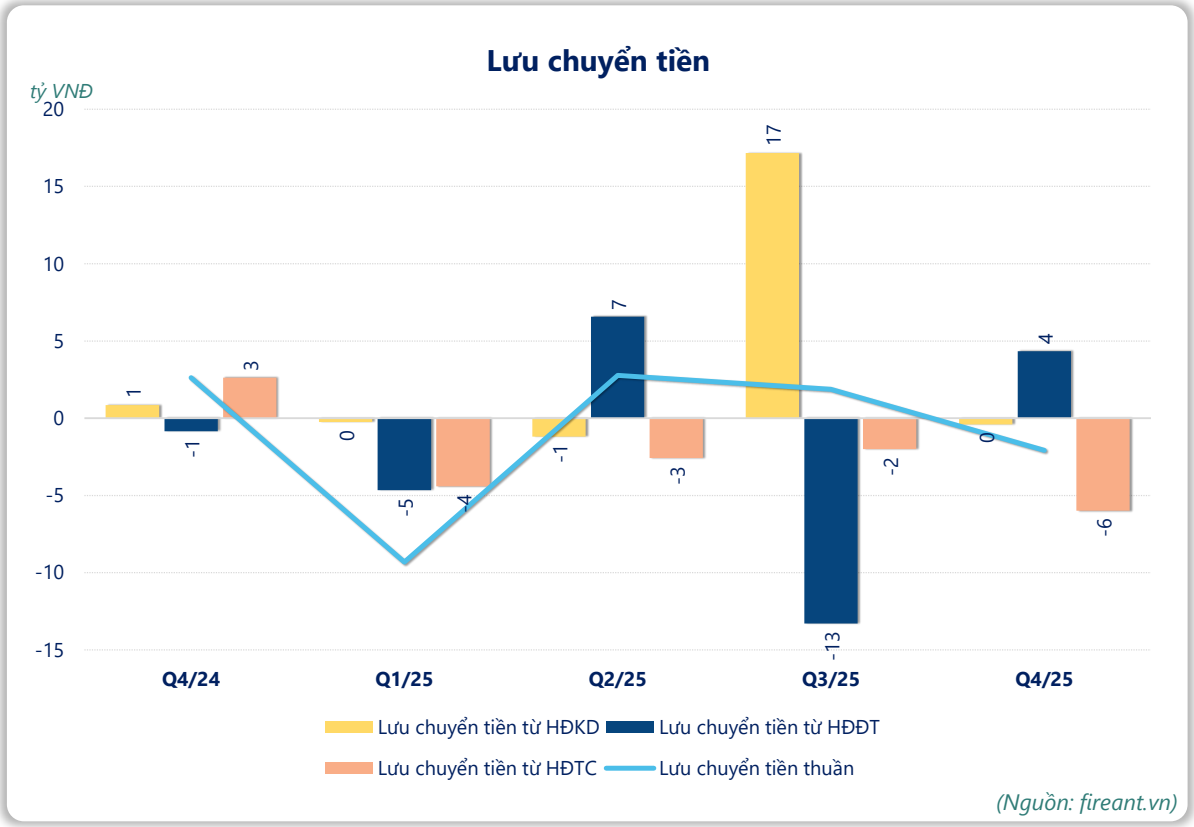


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Viettronics Tân Bình (HSX: VTB)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**35.3**	**32.3**	**9.2%**	**135**	**115**	**18.0%**
Giá vốn hàng bán	12.0	24.5	-51.1%	63.4	51.6	22.9%
Lợi nhuận gộp	23.3	7.83	197%	71.8	63.0	14.0%
Doanh thu HĐTC	1.03	0.80	28.5%	3.29	3.02	8.8%
Chi phí TC	0.00	0.02	-83.7%	0.03	0.17	-82.3%
Chi phí lãi vay	0.00	0.01	-68.9%	0.03	0.09	-65.1%
LN trong công ty LKLD	**0.18**	**-0.07**	**354%**	**0.36**	**0.17**	**104%**
Chi phí bán hàng	9.03	-0.41	2302%	37.5	34.5	8.7%
Chi phí QLDN	**4.87**	**4.64**	**5.0%**	**17.3**	**17.0**	**1.5%**
LN thuần từ HĐKD	10.6	4.32	145%	20.6	14.5	42.7%
Lợi nhuận khác	**-0.07**	**-0.02**	**-270%**	**0.19**	**-0.23**	**182%**
LN trước thuế	10.5	4.30	145%	20.8	14.2	46.3%
Lợi nhuận sau thuế	**8.47**	**3.34**	**154%**	**16.4**	**11.2**	**46.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.37**	**3.27**	**156%**	**16.8**	**11.5**	**45.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)